

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 717 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 1648-TB/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 630/SXD-QHKT ngày 26/02/2025 về việc báo cáo thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Nghĩa Đàn.

3. Tư vấn lập quy hoạch: Viện Quy hoạch - Kiến trúc Xây dựng Nghệ An.

4. Phạm vi ranh giới, diện tích và niên độ lập quy hoạch:

4.1. Phạm vi ranh giới: toàn bộ địa giới hành chính huyện Nghĩa Đàn (bao gồm: thị trấn Nghĩa Đàn và 19 xã theo Nghị quyết số 1243/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023- 2025”). Các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp: huyện Như Xuân và huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

- Phía Nam giáp: huyện Tân Kỳ;

- Phía Đông giáp: huyện Quỳnh Lưu;

- Phía Tây giáp: huyện Quỳnh Châu và huyện Quỳnh Hợp.

4.2. Diện tích nghiên cứu, lập quy hoạch: 61.785ha (617,85km²); đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định.

4.3. Niên độ quy hoạch: đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu của đồ án:

5.1. Quan điểm:

- Quy hoạch vùng huyện Nghĩa Đàn định hướng phát triển thống nhất về không gian, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn với các địa phương trong vùng, như: thị xã Thái Hòa, thị xã Hoàng Mai và các huyện: Quỳnh Lưu, Tân Kỳ, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp; phát triển hài hòa giữa các vùng đô thị và nông thôn. Tôn trọng tự nhiên, ứng phó với các vấn đề về biến đổi khí hậu để đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp, tiềm năng và lợi thế của địa phương để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh vững chắc.

5.2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nghĩa Đàn lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2020- 2025;

- Phát huy vị thế và sức mạnh tổng hợp của huyện trong phát triển kinh tế xã hội gắn với các định hướng bền vững, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội và ngoại vùng. Trong đó tập trung vào các thế mạnh nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và các loại hình công nghiệp, dịch vụ cho lĩnh vực nông nghiệp.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai lập và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng xã, quy hoạch các khu chức năng (công nghiệp, du lịch- dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao,...) làm tiền đề thu hút đầu tư phát triển huyện Nghĩa Đàn. Đồng thời, tạo hành lang để bảo vệ môi trường thích ứng với chống chịu biến đổi khí hậu, giữ gìn di sản văn hóa lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện Nghĩa Đàn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

6. Nội dung quy hoạch xây dựng:

6.1. Tính chất, chức năng:

- Là huyện có nền kinh tế hàng hóa và dịch vụ gắn với thị xã Thái Hòa, trung tâm kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Nghệ An.

- Là vùng kinh tế tổng hợp trọng điểm đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển KT-XH của miền Tây Bắc tỉnh Nghệ An và vùng Nam Thanh Bắc Nghệ.

- Là khu vực kinh tế năng động, có nền văn hóa đặc sắc của các dân tộc, có xã hội ổn định và phát triển.

- Là khu vực có vị trí quan trọng về chính trị, an ninh quốc phòng phía Tây Bắc tỉnh Nghệ An.

6.2. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:

6.2.1. Dự báo tăng trưởng kinh tế:

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt khoảng 120 triệu đồng/ người/ năm; đến năm 2050 đạt khoảng 150 triệu đồng/ người/ năm.

- Giai đoạn đến năm 2025: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt khoảng 14,5%/năm. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp: 30%; công nghiệp - xây dựng: 50%; thương mại - dịch vụ: 20%.

- Giai đoạn 2025 - 2030: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt khoảng 18%/năm. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp: 30%; công nghiệp - xây dựng: 45%; thương mại - dịch vụ: 25%.

- Giai đoạn 2031 - 2050: tiếp tục duy trì và phát triển toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống, hệ sinh thái tự nhiên được bảo tồn và phát huy; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

6.2.2. Dự báo phát triển dân số, lao động:

- Dân số hiện trạng toàn huyện khoảng 157.594 người, trong đó dân số đô thị khoảng 6.933 người, tỷ lệ đô thị hóa 4,4%.

- Dự báo năm 2030: dân số toàn huyện khoảng 190.840 người, trong đó dân số đô thị khoảng 36.250 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 18,0 - 20,0%.

- Dự báo đến năm 2050: dân số toàn huyện khoảng 221.690 người, trong đó dân số đô thị khoảng 50.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 22,0 - 24,0%.

- Dự kiến lực lượng lao động chiếm 60% tổng dân số toàn huyện.

6.3. Định hướng phát triển không gian vùng:

6.3.1. Phân vùng phát triển không gian: định hướng phân thành 03 vùng phát triển không gian theo hướng khai thác hiệu quả các tiềm năng của khu vực. Cụ thể:

a) Phân vùng 1 (Phân vùng phát triển phía Đông Bắc - vùng trung tâm): gồm thị trấn Nghĩa Đàn và các xã: Nghĩa Hội, Nghĩa Bình, Nghĩa Lạc, Nghĩa Lợi, Nghĩa Thọ. Diện tích đất khoảng 15.914 ha (bằng 26,0% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện). Đây là vùng động lực của huyện lấy thị trấn huyện lỵ Nghĩa Đàn làm trung tâm, liên kết chặt chẽ và toàn diện với sự phát triển chung của vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An và vùng phát triển Khu Kinh tế Đông Nam; tập trung phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ; hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của vùng Bắc Trung bộ và của tỉnh Nghệ An. Hạt nhân phát triển là thị trấn Nghĩa Đàn (đô thị loại V) là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và kinh tế tổng hợp.

b) Phân vùng 2 (Phân vùng phía Tây Bắc): gồm các xã Nghĩa Sơn, Nghĩa Trung, Nghĩa Hồng, Nghĩa Minh, Nghĩa Lâm, Nghĩa Yên, Nghĩa Mai, Nghĩa Thành và Nghĩa Hưng. Diện tích đất khoảng 31.788 ha (bằng 51,0% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện). Đây là vùng trung tâm sản xuất nông lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi gia súc gắn với trang trại TH, kết hợp kinh tế rừng. Hạt nhân phát triển là đô thị Nghĩa Sơn (đô thị loại V).

c) Phân vùng 3 (Phân vùng phía Nam): gồm các xã: Nghĩa Long, Nghĩa Lộc, Nghĩa Khánh, Nghĩa An, Nghĩa Đức. Diện tích đất khoảng 14.083 ha (bằng 23,0% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện). Đây là vùng phát triển mở rộng CCN Nghĩa Long và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp trồng rừng hồ Khe Đá và trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Hạt nhân phát triển là đô thị Nghĩa Long (đô thị loại V).

- Định hướng phát triển chính: phát triển đô thị, dịch vụ gắn với định hướng phát triển thị xã Thái Hòa, phát triển mạnh theo các tuyến đường chính: đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 48, Quốc lộ 48D.

6.3.2. Định hướng phát triển đô thị và nông thôn:

a) Định hướng không gian phát triển đô thị: định hướng phát triển gồm 03 đô thị; cụ thể như sau:

- Thị trấn Nghĩa Đàn (đô thị loại V): có chức năng là thị trấn huyện lỵ - trung tâm hành chính, văn hóa, khoa học kỹ thuật và dịch vụ công cộng của huyện Nghĩa Đàn.

+ Giai đoạn đến năm 2030: trên cơ sở thị trấn Nghĩa Đàn hiện nay là 8,4

km², đề xuất hướng mở rộng sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Nghĩa Bình vào thị trấn mở rộng đạt diện tích khoảng 26,4 km²; dân số khoảng 17.250 người. Đạt tiêu chí đô thị loại V;

+ Giai đoạn 2030- 2050: tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, phấn đấu đảm bảo các tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2040; dân số khoảng 24.000 người;

- Đô thị Nghĩa Sơn (đô thị loại V): là đô thị thương mại dịch vụ khu vực phía Bắc của huyện Nghĩa Đàn;

+ Giai đoạn đến năm 2030: hình thành đô thị Nghĩa Sơn trên cơ sở xã Nghĩa Sơn. Diện tích 16,4 km²; dân số khoảng 8.500 người. Đạt tiêu chí đô thị loại V;

+ Giai đoạn 2030- 2050: tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V; dân số khoảng 11.500 người.

- Đô thị Nghĩa Long (đô thị loại V): là đô thị thương mại dịch vụ khu vực phía Nam huyện Nghĩa Đàn.

+ Giai đoạn đến năm 2030: hình thành đô thị Nghĩa Long trên cơ sở quy mô diện tích tự nhiên xã Nghĩa Long 11,84 km² và đề xuất mở rộng lấy một phần đất và dân số ở phía Tây xã Nghĩa Lộc dọc theo đường Hồ Chí Minh; đô thị mới đạt quy mô diện tích lên đến khoảng 15 km², dân số khoảng 10.500 người, đạt tiêu chí đô thị loại V;

+ Giai đoạn 2030- 2050: tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V; dân số khoảng 14.500 người.

b) Định hướng phát triển nông thôn:

- Giai đoạn đến năm 2030: phát triển nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa toàn huyện; đồng thời, thực hiện điều chỉnh, lập mới các quy hoạch xây dựng nông thôn các đơn vị hành chính sau khi sáp nhập các xã theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Đến năm 2025, tổng số xã là 19 xã (*sáp nhập xã Nghĩa Phú vào xã Nghĩa Thọ và sáp nhập các xã Nghĩa Hiếu, Nghĩa Thịnh vào xã Nghĩa Hưng*). Đến năm 2030, tổng số xã dự kiến là 16 xã (*dự kiến nâng cấp xã Nghĩa Sơn và xã Nghĩa Long lên đô thị loại V và đề xuất sáp nhập xã Nghĩa Bình vào thị trấn Nghĩa Đàn*); đồng thời hoàn thành lập quy hoạch chung xây dựng các xã.

+ Đến năm 2030 dân số nông thôn khoảng 155.000 người;

+ Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới trong năm 2025;

+ Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư nông thôn hiện trạng, xây dựng và phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch chung xã được duyệt. Quy hoạch xây dựng các khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư kiểu mẫu phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Giai đoạn 2030- 2050: xây dựng và phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch chung các xã được duyệt và các khu dân cư kiểu mẫu phục vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên toàn huyện. Đến năm 2050 dân số nông thôn khoảng 172.000 người.

6.3.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề:

- Giai đoạn đến trước năm 2026: tiếp tục hoàn thiện, điều chỉnh, mở rộng quy hoạch các KCN và CCN gồm: KCN Nghĩa Đàn tại xã Nghĩa Hội quy mô 200 ha, Mở rộng CCN Nghĩa Long, đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư, phân đấu lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Giai đoạn đến năm 2030: thành lập mới các CCN tại các xã Nghĩa Phú 75,0 ha, Nghĩa Phú và Nghĩa Thọ 60,0 ha, Nghĩa Thành 43,0 ha, Nghĩa Lâm 40,0 ha và mở rộng CCN Nghĩa Long là 70,0 ha. Hình thành các khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị trên địa bàn 02 xã Nghĩa Hội và Nghĩa Phú theo đề án mở rộng KKT Đông Nam với tổng diện tích khoảng 4.390 ha.

- Làng nghề: tiếp tục phát huy các sản phẩm truyền thống tại làng nghề hiện có.

6.3.4. Phát triển nông nghiệp:

- Hình thành và phát triển các vùng liên kết sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch sinh thái với quy mô lớn gắn với các hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, hành lang kinh tế Quốc lộ 48 và các khu vực có tiềm năng phát triển về nông nghiệp, cụ thể:

+ Khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Nghĩa Phú;

+ Vùng liên kết sản xuất nông nghiệp tại các xã Nghĩa Hội, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Đức.

- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, có lợi thế của huyện Nghĩa Đàn, theo các ngành nghề:

+ Trồng trọt: khai thác lợi thế đất đai, khí hậu và các tiềm năng lợi thế khác của huyện để xây dựng vùng chuyên canh hàng hoá, nhất là hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả (cam, bưởi, ổi, bơ...), rau sạch, cây công nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Chăn nuôi: theo hướng trang trại, gắn với sản xuất chế biến: nuôi bò sữa (Nghĩa Sơn,..); chăn nuôi gia súc tập trung (Nghĩa Thọ, Nghĩa Mai,...);

+ Lâm nghiệp: phát triển kinh tế rừng kết hợp vùng trồng dược liệu ở Nghĩa Đức, Nghĩa Lộc và Nghĩa Mai.

6.3.5. Phát triển thương mại dịch vụ:

- Đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại tại 03 đô thị (thị trấn Nghĩa Đàn, đô thị Nghĩa Sơn, đô thị Nghĩa Long) và phát triển thương mại dịch vụ, hậu cần logistics theo hành lang đường Hồ Chí Minh, QL.48, QL.48D và tại các trung tâm xã, cụm xã.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống các chợ truyền thống thành trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống của vùng.

- Thu hút đầu tư xây dựng chợ trung tâm thị trấn Nghĩa Đàn và xây dựng 01 Trung tâm thu mua, cung ứng nông sản an toàn cấp huyện tại thị trấn Nghĩa Đàn.

6.3.6. Phát triển du lịch:

- Phát triển không gian du lịch gắn với tuyến số 3 (Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Tân Kỳ, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn) theo hướng chiến lược phát triển du lịch tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng, phát triển du lịch sinh thái du lịch cộng đồng và thể thao mạo hiểm, du lịch nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Nghĩa Đàn.

- Định hướng phát triển tuyến - chuỗi du lịch kết nối liên vùng:

+ Phát triển dọc theo QL.48 và QL.48D kết nối Diễn Châu (*KDL sinh thái Hòn Nhạn, Diễn Lâm,...*) - Quỳnh Lưu - Hoàng Mai (*KDL sinh thái biển, hệ thống di tích VHLS,...*) - Thái Hòa - Nghĩa Đàn - Quỳnh Hợp (*Khe Lạnh, Khe Lú, Thác Tiên,...*) - Quỳnh Châu (*Hang Thẩm Ôn,...*) - Quế Phong (*Thác Xao Vao,...*);

+ Kết nối điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng: Hồ Lim, Hồ Sông Sào, Khe Đá, Hòn Mát, Đồng Canh,... phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp (*Agritourism*), du lịch lữ hành (*Caravan*), du lịch trang trại (*Farmstay*);

+ Kết nối cụm di tích lịch sử cách mạng huyện Nghĩa Đàn (Hang Rú Âm, Cây đa Làng Trù) với cụm di tích Thái Hòa (*Làng Vạc, Khu Bác Hồ về thăm Đông Hiếu, Làng Lụi, đền Bàu Sen*) tạo thành hệ thống tuyến điểm du lịch văn hóa tâm linh,...

6.3.7. Hệ thống công trình an ninh, quốc phòng:

Các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn của huyện Nghĩa Đàn được tuân thủ theo các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành về an ninh quốc phòng đã được định hướng.

6.4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

6.4.1. Hệ thống công trình hành chính:

- Công trình hành chính cấp huyện: tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ quan hành chính cấp huyện tại thị trấn Nghĩa Đàn.

- Công trình hành chính các đô thị mới: từng bước quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hành chính đô thị tại các đô thị Nghĩa Sơn, Nghĩa Long và các khu đô thị trong định hướng quy hoạch mở rộng Khu kinh tế.

- Công trình hành chính cấp xã:

+ Các xã không sáp nhập đơn vị hành chính: tiếp tục đầu tư hoàn thiện các công trình hành chính đảm bảo các chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao;

+ Các xã thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính: nghiên cứu quy hoạch xây dựng trụ sở hành chính mới phù hợp với quy mô và bán kính phục vụ hoặc sử dụng các trụ sở hiện có (*nội dung này sẽ được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã*).

6.4.2. Hệ thống công trình giáo dục:

Sắp xếp, cải tạo, nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở giáo dục tại các trung tâm đô thị, trung tâm xã/cụm xã phù hợp sau sáp nhập đơn vị hành chính trên địa bàn toàn huyện theo các cấp học đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục. Cụ thể:

- Ôn định vị trí các cơ sở giáo dục: Trung tâm bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên như hiện nay; mở rộng và nâng cấp trường THPT Nghĩa Đàn (tại thị trấn Nghĩa Đàn), THPT Cờ Đỏ (tại xã Nghĩa Hồng) đảm bảo tiêu chuẩn; quy mô đạt khoảng 2,0 - 3,0 ha/ trường;

- Quy hoạch trung tâm đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nghĩa Bình với quy mô diện tích đất khoảng 90 - 100 ha.

- Bổ sung 02 cụm liên trường (quy mô khoảng 5ha / mỗi cụm trường) tại các đô thị Nghĩa Sơn và Nghĩa Long.

6.4.3. Hệ thống công trình y tế:

Sắp xếp, cải tạo, nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở y tế tại các trung tâm đô thị, trung tâm xã/cụm xã phù hợp sau sáp nhập đơn vị hành chính trên địa bàn toàn huyện đạt chuẩn Quốc gia về y tế; đồng thời, khai thác các vùng dược liệu phục vụ y tế và khuyến khích, thu hút các loại hình dịch vụ y tế tư nhân chất lượng cao, ưu tiên loại hình bệnh viện tư nhân. Trong đó, tập trung:

- Nâng cấp, mở rộng quy mô trung tâm y tế huyện (đạt quy mô diện tích khoảng 5 ha và 200 giường), đầu tư trang thiết bị y tế.

- Quy hoạch trung tâm bảo trợ xã hội (viện dưỡng lão) tại khu vực gần Hồ Lim, xã Nghĩa Hội với quy mô khoảng 2 ha.

6.4.4. Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao:

- Lập vành đai bảo vệ, mở rộng quy mô, nâng cấp, bảo tồn cụm di tích Nam Nghĩa Đàn: Hang Rú Ấm, lễ hội truyền thống Cây Đa Làng Trù;

- Quy hoạch và đầu tư xây dựng hệ thống công trình văn hóa, như: cung văn hóa thiếu nhi (quy mô 1,0 ha); khu liên hợp thể dục thể thao cấp huyện (quy mô 26 ha) tại thị trấn Nghĩa Đàn; xây dựng mới 02 trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp đô thị tại thị trấn Nghĩa Sơn và Nghĩa Long (quy mô khoảng 5 ha/công trình).

- Quy hoạch bổ sung và nâng cấp các trung tâm thể dục thể thao cấp xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.

6.4.5. Vùng bảo tồn sinh thái, di tích văn hóa lịch sử:

- Vùng bảo tồn sinh thái: bảo vệ rừng tự nhiên, khu vực lòng hồ (hồ đập sông Sào, hồ đập Khe Đá, hồ Hòn Mát, hồ Lim, hồ Khe Canh,...), sông Hiếu;...

- Vùng bảo tồn các di tích văn hóa - lịch sử đã được công nhận, cần đưa vào danh mục kiểm kê, bảo tồn tôn tạo và phát triển (Hang Rú Ấm, Cây Đa Làng Trù,...).

6.4.6. Vùng cấm xây dựng, hạn chế xây dựng:

- Hành lang lưới điện cao thế, như: hành lang đường 500kV, đường 110kV,...

- Khu vực hành lang an toàn công trình thủy lợi như: đê sông; hệ thống hồ đập;... Hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; hành lang bảo vệ an toàn nguồn nước.

- Tuân thủ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh quốc phòng đã được định hướng quy hoạch.

6.5. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.5.1. Giao thông:

a) Đường bộ:

- Mạng lưới đường Quốc gia: Trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn có 05 tuyến, gồm 01 tuyến đường Hồ Chí Minh quy hoạch đường cao tốc và 04 tuyến quốc lộ (*quy mô và chỉ tiêu kỹ thuật thực hiện theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050*).

- Đường tỉnh: có 01 tuyến ĐT531 (*quy mô và chỉ tiêu kỹ thuật thực hiện theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt*) đoạn qua khu vực đô thị theo quy hoạch đô thị được phê duyệt;

- Đường huyện và trục chính khu vực:

+ Đường huyện: có 11 tuyến đường huyện trong đó nâng cấp mở rộng 09 tuyến đường hiện có đảm bảo theo quy định, quy hoạch mới 02 tuyến với quy mô đường cấp IV;

+ Đường trục chính đô thị: thực hiện theo quy hoạch đô thị.

- Giao thông nông thôn: đến năm 2030, phấn đấu 100% đường xã được cứng hóa và trên 70% đường thôn xóm được cứng hóa, đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo trì. Quy mô và các chỉ tiêu kỹ thuật được cụ thể hóa trong quy hoạch chung xây dựng xã và quá trình đầu tư xây dựng.

(chi tiết tại phụ lục 1);

b) Đường thủy:

Sông Hiếu: quy hoạch tuyến đường sông cấp V-VI, nhằm khai thác vận chuyển hàng hóa kết hợp vận chuyển hành khách du lịch.

- Bến thủy nội địa: 16 bến (10 bến hàng hóa trên sông Hiếu, 05 bến hành khách tại các hồ đập thủy lợi- thủy điện, 01 bến chuyên dùng trên sông Hiếu).

- Cầu qua sông: đầu tư xây dựng 05 cầu mới và thay thế 08 cầu dọc theo hai con sông chính và các khe suối trên địa bàn huyện.

6.5.2. San nền, thoát nước mặt:

a) *Nền xây dựng*: san nền khu vực đô thị mới theo các đồ án quy hoạch được phê duyệt. Đối với các khu vực khác, giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng và cần bổ sung thêm các tuyến cống thoát nước với độ sâu cống phù hợp tránh hiện tượng úng ngập xảy ra.

b) *Thoát nước mặt*: dựa vào địa hình, toàn vùng được chia ra làm 04 lưu vực thoát nước chính:

- Lưu vực 1: phía Đông Sông Hiếu, diện tích lưu vực khoảng 126 km², nước mặt theo các suối nhánh đổ vào sông Hiếu.

- Lưu vực 2: diện tích lưu vực khoảng 142 km², nước mặt đổ vào khe Ang, khe Diên, từ đó đổ vào sông Hiếu ở phía Nam.

- Lưu vực 3: diện tích lưu vực khoảng 207 km², nước mặt đổ vào khe Cụt, sông Sào.

- Lưu vực 4: diện tích lưu vực khoảng 144 km², nước mặt theo các suối nhánh đổ vào sông Hiếu.

6.5.3. *Cấp nước sạch, thủy lợi và hạ tầng phòng cháy chữa cháy:*

a) *Định hướng cấp nước:*

- Nguồn nước: sử dụng chủ yếu là nguồn nước mặt sông Hiếu để cấp cho các nhà máy xử lý nước sạch.

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 là khoảng 39.000 m³/ngày.đêm; đến năm 2050 là khoảng 76.000 m³/ngày.đêm. Trong đó, nhu cầu cấp nước khu công nghiệp mở rộng thuộc khu Kinh tế Đông Nam là 27.000 m³/ngày.đêm.

- Phân vùng và giải pháp cấp nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

+ Phân vùng I (thị trấn Nghĩa Đàn và các xã Nghĩa Sơn, Nghĩa Lâm, Nghĩa Hội, Nghĩa Bình, Nghĩa Lợi, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lạc): có nhu cầu dùng nước 21.000 - 25.000m³/ngày.đêm, được cấp từ nhà máy nước Thái Hòa 2. Đối với khu công nghiệp mở rộng thuộc khu Kinh tế Đông Nam (tại xã Nghĩa Thọ và Nghĩa Hội): đến năm 2050 nhu cầu cấp nước 27.000 m³/ngày.đêm, được lấy từ hệ thống cấp nước riêng của khu công nghiệp khu Kinh tế Đông Nam;

+ Phân vùng II (các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Hồng, Nghĩa Minh, Nghĩa Yên, Nghĩa Mai, Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng): xây dựng nhà máy nước tại xã Nghĩa Hồng công suất 9.000 - 12.000m³/ ngày.đêm, nguồn nước thô được lấy từ Sông Hiếu;

+ Phân vùng III (các xã Nghĩa Long, Nghĩa Lộ, Nghĩa Khánh, Nghĩa An, Nghĩa Đức): xây dựng nhà máy nước Nghĩa Long công suất 9.000 - 12.000 m³/ngày.đêm, nguồn nước thô lấy từ sông Hiếu.

(chi tiết tại phụ lục 2);

- Mạng lưới cấp nước chính với đường kính DN160 - DN500, mạng lưới đường ống cấp nước phân bố trên hành lang các tuyến đường giao thông.

b) *Thủy lợi:*

- Kiện toàn tổ chức quản lý thủy nông ở cơ sở, đảm bảo điều tiết nước hợp lý phục vụ cho sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả tưới và tiết kiệm nguồn nước bằng công tác kiên cố hóa toàn bộ hệ thống kênh tưới cấp 1, 2, 3, bổ sung thêm kênh nội đồng và mặt ruộng.

- Tuân thủ quy hoạch, định hướng của ngành Nông nghiệp và quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt về nâng cấp các công trình hồ chứa, trạm bơm; Cứng hóa hệ thống kênh mương phục vụ tưới ổn định, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phục vụ dân sinh. Trong đó có một số công trình trọng điểm cần được ưu tiên đưa vào giai đoạn đầu tư sớm.

(chi tiết tại phụ lục 3);

c) Phòng cháy và chữa cháy:

- Bố trí các bến nước phòng cháy chữa cháy tại sông suối, hồ đập đáp ứng trữ lượng nước và có vị trí bám các trục quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện đảm bảo cho xe phòng cháy chữa cháy hoạt động giao thông thuận lợi, đồng thời phân bố các điểm bến phục vụ PCCC cho các đô thị, khu công nghiệp.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt phải bố trí trụ nước, đường ống, máy bơm và dung tích nước chữa cháy; vị trí trụ nước chữa cháy đảm bảo theo các quy định PCCC hiện hành.

- Huyện thuộc địa bàn quản lý Đội CC&CNCH số 3 thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Nghệ An. Quy hoạch bố trí thêm các đội PCCC tại các khu công nghiệp xây dựng mới có quy mô lớn; bố trí các công trình hạ tầng PCCC trong các đô thị theo các quy định hiện hành.

6.5.4. Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng đến năm 2030 là 264,5 MVA; đến năm 2050 khoảng 278,5 MVA.

- Nguồn điện: cấp cho huyện Nghĩa Đàn là trạm 110 kV Nghĩa Đàn (E15.2) đặt tại phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, (2x63)MVA - 110/35/22kV; trạm 110 kV Bắc Á 110/35/22 kV- (2x40) MVA phục vụ cho các phụ tải sinh hoạt, công cộng và chuyên dung; trạm 110kV KCN Nghĩa Đàn 2x40 MVA - 110/22 kV;

(chi tiết tại phụ lục 4);

- Phân vùng cấp điện tuân theo phân vùng phát triển không gian.

- Chiều sáng: mạng lưới các trục đường chính của khu đô thị bố trí đi ngầm; dùng đèn chiếu sáng cao áp hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng.

- Nâng cấp đường dây 35kV, 22kV hoàn thiện cải tạo trạm biến áp các xã, thị trấn. Nâng cấp đường dây lưới điện nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

- Xây dựng mới và nâng cấp hệ thống chiếu sáng cho các đô thị.

6.5.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Định hướng thoát nước thải:

+ Khối lượng nước thải phát sinh đến năm 2030 là khoảng 15.000 m³/ngày.đêm, đến năm 2050 là khoảng 39.000 m³/ngày.đêm;

+ Từng bước đầu tư hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải chung với nước mưa cho khu vực nông thôn. Xây dựng mới các hệ thống thoát nước thải

riêng và xử lý nước thải cho các đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch và trung tâm y tế;

+ Nước thải được thu gom bằng mạng lưới đường ống và các trạm bơm đưa nước thải đến các khu xử lý nước thải.

- Định hướng quản lý chất thải rắn (CTR):

+ Khối lượng CTR phát sinh đến năm 2030 là khoảng 170 tấn/ngày.đêm, đến năm 2050 là khoảng 360 tấn/ngày.đêm;

+ 100% lượng chất thải rắn (CTR) được thu gom, phân loại tại nguồn. CTR sinh hoạt và công nghiệp thông thường được phân loại tại nguồn và thu gom với tỷ lệ 100%. Nâng cấp khu xử lý CTR tại xã Nghĩa Bình lên công suất 200 tấn/ngày.đêm, công nghệ đốt khép kín T-Tech, quy hoạch khu xử lý CTR tại rú Lùn xã Nghĩa Mai công suất 150 tấn/ngày.đêm. CTR y tế nguy hại được thu gom và vận chuyển đi xử lý triệt để bằng lò đốt tại bệnh viện; CTR nguy hại được thu gom và vận chuyển đi xử lý triệt để. Chất thải rắn công nghiệp được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý tập trung theo quy định.

- Nghĩa trang:

+ Tiếp tục sử dụng các nghĩa trang tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch. Các nghĩa trang hiện có không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường phải dừng các hoạt động mai táng, trồng cây xanh cách ly đảm bảo cảnh quan. Khuyến khích nhân dân chuyển sang hình thức hỏa táng;

+ Quy hoạch nghĩa trang tập trung cấp vùng quy mô 150 ha (có khu hỏa táng) tại rú Lùn, xã Nghĩa Mai để hỏa táng cho nhân dân khu vực và xây dựng thành công viên sinh thái vĩnh hằng.

6.5.6. Định hướng hạ tầng thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, phát triển mạng lưới cáp quang trong toàn huyện. Đảm bảo được các nhu cầu về sử dụng thông tin liên lạc theo từng khu vực, theo từng giai đoạn đáp ứng các yêu cầu phát triển với tốc độ cao của công nghệ thông tin.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông khu vực theo lộ trình nâng cấp các tuyến đường giao thông của tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục phát triển thuê bao; nâng cấp các điểm chuyển mạch tại các đô thị; xây dựng hệ thống cáp quang và các điểm truy cập mới tại các khu công nghiệp, các khu đô thị mới.

6.5.7. Đánh giá môi trường chiến lược: phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường;

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch; các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn sinh thủy, nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này bản vẽ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy định quản lý theo đồ án được phê duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn:

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch, lập quy định quản lý quy hoạch trình thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch để thực hiện quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Các Sở, Ngành liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND huyện Nghĩa Đàn triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Đàn; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *HN*

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Nghệ An;
- Đài PTTH tỉnh, Công báo;
- Lưu: VTUB, CN (Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

Phụ lục 01: Tổng hợp quy hoạch hệ thống giao thông
(kèm theo Quyết định số ~~117~~ /QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

Bảng tổng hợp quy hoạch hệ thống Cao tốc - Quốc lộ - Đường tỉnh

TT	Tên đường	Cấp đường
I	Quốc lộ	
1.1	Hồ Chí Minh	Cao tốc
1.2	QL.48	III, IV Quy hoạch đô thị
1.3	QL.48D	III, IV Quy hoạch đô thị
1.4	QL.48E	III, IV Quy hoạch đô thị
1.5	QL.15	III, IV Quy hoạch đô thị
II	Đường tỉnh	
2.1	ĐT.5431	IV

Bảng tổng hợp quy hoạch hệ thống đường huyện

TT	Tên đường	Chiều dài (km)	Cấp đường	Tên tuyến
III	Đường huyện	120,4		
3.1	ĐH.387	12,3	IV	Nghĩa Khánh - QL48
3.2	ĐH.388	30,1	IV	Nghĩa Hưng - Nghĩa An
3.3	ĐH.389	7,8	IV	Nghĩa Thành - Nghĩa Hồng
3.4	ĐH.390	14,8	IV	Nghĩa Sơn - Nghĩa Mai
3.5	ĐH.391	18,0	IV	Nghĩa Mai - Nghĩa Minh
3.6	ĐH.392	19,7	IV	Nghĩa Lâm - Nghĩa Trung
3.7	ĐH.393	11,2	IV	Nghĩa Lợi - Nghĩa Lạc
3.8	ĐH.394	14,8	IV	Nghĩa Lâm - Nghĩa Lợi
3.9	ĐH.395	9,7	IV	Nghĩa Phú - Nghĩa Lợi
IV	Các tuyến đường quy hoạch mới			
4.1	N1	12,1	IV	Nghĩa Hưng - Nghĩa Sơn
4.2	N2	3,9	IV	Nghĩa Hội - QL48E
V	Đường trục chính đô thị		Tuân theo quy hoạch đô thị	

Phụ lục 02: Phân vùng cấp nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(kèm theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Phân vùng	Phạm vi cấp nước	Nhà máy nước	Công suất QH	Nguồn nước
1	Phân vùng I	Gồm thị trấn Nghĩa Đàn và 07 xã (sau sáp nhập) thuộc khu vực phía Đông Bắc huyện là Nghĩa Hội, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lợi, Nghĩa Lạc, Nghĩa Bình, Nghĩa Sơn, Nghĩa Lâm, Khu CN Nghĩa Đàn, cụm CN Nghĩa Thọ, cụm CN Nghĩa Lâm	Lấy từ nhà máy nước Thái Hòa II của Thị xã Thái Hòa	21.000-25.000 m ³ /ngđ	Sông Hiếu
2	Phân vùng II	Gồm 07 xã (sau sáp nhập) là: Nghĩa Trung, Nghĩa Hồng, Nghĩa Minh, Nghĩa Yên, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Thành và cụm CN Nghĩa Thành	Nghĩa Hồng	9.000 - 12.000 m ³ /ngđ	Sông Hiếu
3	Phân vùng III	Gồm 05 xã thuộc khu vực phía Nam huyện là Nghĩa Long, Nghĩa Lộc, Nghĩa Khánh, Nghĩa An, Nghĩa Đức và cụm CN Nghĩa Long	Nghĩa Long	9.000 - 12.000 m ³ /ngđ	Sông Hiếu

Phụ lục 03: Danh mục các dự án thủy lợi ưu tiên đầu tư
(kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Dự án	Hình thức đầu tư
1	Trạm bơm Bến Mười xã Nghĩa Khánh, Trạm bơm Tân Xuân xã Nghĩa Lộc, Trạm bơm Khe Anh xã Nghĩa Hồng, Trạm bơm Tiên Long xã Nghĩa Minh.	Sửa chữa, nâng cấp
2	Trạm bơm làng Dàn, xã Nghĩa Mai.	Xây dựng mới
3	Xây mới hồ Làng Mốc và hồ Nghĩa Thọ	Xây dựng mới
4	Sửa chữa nâng cấp 58 hồ đập trong danh sách kèm theo dưới đây:	Sửa chữa, nâng cấp

**Bảng Danh sách các hồ (đập) cần nâng cấp, sửa chữa 2024 - 2045
trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn**

TT	Tên xã	Tên hồ (đập)	Địa chỉ xóm, bản	Ghi chú
1	Nghĩa An	Bà Lai	xóm 10B	
2	Nghĩa Bình	Đông Chùa	Đông Chùa	
3	Nghĩa Đức	Đập Ráng	Xóm Ráng	
4		Đập Sói	Đông Sói	
5		Đập Nung	Xóm Nung	
6	Nghĩa Hội	Bãi Cày	Thanh Hoa	
7		Phụ Lão	Đông Ao	
8		Phòng Không	Đông Sảng	
9		Diện Bình	Phú Tiên	
10		Đông Thanh	Đông Bai	
11		Làng Cháng	Làng Cháng	
12		Bà Quyền	Hoa Bình Sơn	
13	Nghĩa Lạc	Đập Thác Mèn	xóm Mèn	
14	Nghĩa Lâm	Yên Trung	Trung Chính	
15	Nghĩa Lộc	Đông Tuấn	Khe Sài 1	
16		Đông Tranh	Khe Sài 2	
17		Đông Hóp	Vạn Lộc 1	
18		Gò Nền	Khánh Tiến	
19		Sông Lim	Sông Lim	
20		Hải Lộc	Hải Đông	
21		Khe Chàm	Áp Mỹ	
22		Khe Lau	Thịnh Hồng	
23		Khe Bông	Thịnh Hồng	
24		Hóc Nây	Bình Minh	
25		Hóc Lách	Đập Đan	
26		Khe Bai	Đập Đan	
27		Khe Dứa	Thọ Đông	

Bảng Danh sách các hồ (đập) cần nâng cấp, sửa chữa 2024 - 2045 trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn				
TT	Tên xã	Tên hồ (đập)	Địa chỉ xóm, bản	Ghi chú
28		Đồng Rắt	Tân Lập	
29		Bảy Niêu	Tân Lập	
30		Đồng Tường	Cồn Cả	
31		Khe Giang	Tân Hữu	
32		Vĩnh Giang	Vĩnh Giang	
33		Lò Ngói	Bình Minh	
34		Hồng Lộc	Hồng Tháp	
35		Đông Phong	Thọ Đông	
36	Nghĩa Long	Làng Sang	Hương Sơn	
37		Nam Khê	Nam Khê	
38	Nghĩa Mai	Đồng Tỏi	Làng Cáo	
39		Khe Bui	Làng Bui	
40		Đồng Búng	Làng Bui	
41		Đập đội 7	Mai Sơn	
42	Nghĩa Minh	Đồng Làn	Minh Diệu	
43	Nghĩa Thành	Quán Mít	Quán Mít	
44		Ba Khe	Liên Hiệp 2	
45		Hóc Hèo	Xóm Sinh	
46		Bàu Cờ	Xóm Vạn	
47		Khe Ô	Xóm Sinh	
48		Hồ Rải	Xóm Rải	
49		Bàu bum	xóm U	
50	Nghĩa Thịnh	Khe Thái	Xóm Quyết Tâm	
51	Nghĩa Trung	Khe Cụt	Trung Thái	
52		Đồng Nheo	Trung Thịnh	
53		Khe Tòng	Trung Thịnh	
54		Đập Dâng	Trung Phú	
55		Hòn Tòng	Trung Đồng	
56		Đồng Be	Trung Tâm	
57	Nghĩa Yên	Vàng Ró	làng Dừa	
58		Đồng Ráng	làng Mới Lập	